

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 70 /NQ-HĐND


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2048/CT-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Công văn số 6926/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2021 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của HĐND thành phố về việc quyết định Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025;

Xét Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đầu tư công năm 2022 như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022: 7.880,731 tỷ đồng

Tổng nguồn vốn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 7.880,731 tỷ đồng, bằng 97% so với tổng nguồn vốn năm 2021 sau điều chỉnh, cao hơn mức trung ương giao là 1.917,395 tỷ đồng. Đây là nỗ lực lớn của thành phố trong bối cảnh ngân sách khó khăn, tuy nhiên thành phố vẫn có giải pháp ưu tiên nguồn lực cho đầu tư công để đảm bảo bố trí vốn cho các công trình theo tiến độ được duyệt, các công trình động lực, trọng điểm, giải quyết các bức xúc, nhu cầu dân sinh, và các công trình quy mô nhỏ, an sinh xã hội.

a) Vốn trong nước: 7.333,231 tỷ đồng, gồm các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách tập trung:	2.019,888 tỷ đồng
+ Ngân sách thành phố:	1.961,768 tỷ đồng
+ Ngân sách huyện Hòa Vang:	58,120 tỷ đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất:	2.700,000 tỷ đồng
+ Ngân sách thành phố:	2.600,000 tỷ đồng
+ Ngân sách huyện Hòa Vang:	100,000 tỷ đồng
- Nguồn thu xổ số kiến thiết:	160,000 tỷ đồng
- Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu:	535,948 tỷ đồng
- Nguồn khác:	1.917,395 tỷ đồng

b) Vốn nước ngoài (ODA): 547,5 tỷ đồng, gồm các nguồn sau:

- Nguồn vay lại của Trung ương vay nước ngoài:	547,500 tỷ đồng
(Nguồn bồi chi ngân sách địa phương)	

2. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công năm 2022

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công năm 2022 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại

Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022; trong đó: ưu tiên bố trí vốn đối với các công trình trọng điểm, động lực; các công trình an sinh xã hội, môi trường, xử lý các vấn đề bức xúc trên địa bàn thành phố; bố trí đủ vốn thanh quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng; bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022 và các dự án chuyển tiếp, chậm khởi công các dự án mới và chờ bố trí kế hoạch vốn ở thời điểm phù hợp với khả năng đáp ứng của ngân sách thành phố..., cụ thể:

a) Hỗ trợ đầu tư các công trình cho các tỉnh Nam Lào theo ghi nhớ của Lãnh đạo thành phố.

b) Bố trí vốn đầu tư phân cấp giao Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang phân bổ chi tiết danh mục công trình theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về ban hành nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021 - 2025.

c) Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ giải ngân vốn nước ngoài nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đảm bảo thời gian theo các Hiệp định đã ký kết.

d) Bố trí vốn cho các công trình và nhóm công trình trọng điểm mang tính động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND thông qua theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/8/2021.

đ) Ưu tiên bố trí đủ vốn (1) đối với các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021 (ưu tiên 1: bố trí vốn quyết toán); (2) Công trình dự kiến hoàn thành năm 2022, tiếp tục bố trí vốn cho các công trình để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân, thanh toán khối lượng thực hiện theo quy định.

e) Đối với các công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022: căn cứ phân kỳ, thời gian thực hiện dự án để bố trí vốn theo nguyên tắc dưới 70% đối với các dự án được bố trí vốn ở năm thứ 2 liên tiếp và dưới 90% đối với các dự án được bố trí ở năm thứ 3 liên tiếp (đối với các dự án nhóm A và nhóm B).

g) Đối với công trình mới trong năm 2022: bố trí vốn cho các công trình, dự án thật sự cấp bách, cần thiết, đảm bảo điều kiện phân bổ vốn theo quy định và có khả năng đáp ứng được nguồn vốn trong tình hình hiện nay.

Riêng với các Quận: thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, ưu tiên bố trí nguồn vốn để tạo sự chủ động cho

UBND các quận trong việc đầu tư, thực hiện các công trình dân sinh, đảm bảo an sinh xã hội trong phạm vi quản lý, đảm bảo thực hiện mô hình chính quyền đô thị như mục tiêu đã được Trung ương và Thành phố thông qua, quy mô bố trí bằng mức vốn phân cấp của năm 2021. Để chủ động và đảm bảo mục tiêu thực hiện mô hình chính quyền đô thị, HĐND thành phố thống nhất giao UBND thành phố chủ động bố trí vốn chi tiết cho từng công trình dân sinh năm 2022 cho các quận đảm bảo đúng điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định.

h) Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trung ương: bố trí vốn ngân sách thành phố đối ứng để triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương có trong danh mục kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

i) Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: do kế hoạch đầu tư công trung hạn sẽ điều chỉnh theo hướng giảm tổng nguồn rất lớn so với Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 để phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025, phương án nguồn vốn còn lại để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư rất hạn hẹp. Do đó, HĐND thành phố thống nhất tổ chức kỳ họp chuyên đề vào đầu năm 2022 để cho ý kiến về danh mục chi tiết các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh để ưu tiên bố trí cho các dự án cần thiết, trong đó có danh mục chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh và năm 2022. Do đó, chậm triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và giao danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư ở kỳ họp lần này, ngoại trừ các dự án cấp bách; các công trình dân sinh do các quận đề xuất; các dự án có liên quan đến nguồn ngân sách trung ương; các dự án triển khai theo hình đấu thầu sử dụng đất; các dự án triển khai công tác đền bù giải tỏa; các dự án đã có chủ trương chỉ đạo của Thành ủy, HĐND thành phố và UBND thành phố để trình tại kỳ họp HĐND thành phố lần này và các nội dung quan trọng khác đã được lãnh đạo thành phố thống nhất chủ trương triển khai; các dự án cấp bách đã được xác định phương án nguồn vốn theo kế hoạch trung hạn điều chỉnh đã được Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng đoàn HĐND thành phố có ý kiến thống nhất. Giao UBND thành phố trình tại kỳ họp lần này danh mục chuẩn bị đầu tư theo phương án trình phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn theo kế hoạch đầu tư công điều chỉnh giai đoạn 2021-2025.

Việc triển khai lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư phải đảm bảo Luật Đầu tư công, đảm bảo phương án nguồn vốn, phù hợp khả năng ngân sách trong thời điểm triển khai. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện thủ tục đầu tư tuân thủ nguyên tắc này trong quá trình thực hiện.

k) Đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP: Đề nghị UBND thành phố có báo cáo cụ thể cơ sở pháp lý, tính cần thiết và nội dung của từng dự án cần bố trí kế hoạch vốn; trình HĐND thành phố tại kỳ họp đến.

3. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 là 7.880,731 tỷ đồng (chi tiết theo các biểu đính kèm), trong đó:

- Vốn trong nước: 7.333,231 tỷ đồng;
- Vốn nước ngoài: 547,500 tỷ đồng.

(Danh mục chi tiết theo Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo trên nguyên tắc chỉ bố trí vốn cho các công trình, dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định. Đề nghị UBND thành phố chỉ đạo khẩn trương hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư/báo cáo kinh tế kỹ thuật trước khi giao kế hoạch vốn thực hiện theo quy định)

4. Một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo nguồn vốn chi cho đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022

- Phân đấu, huy động và đảm bảo tạo nguồn lực đầu tư để triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 43/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đảm bảo công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án, bố trí kế hoạch vốn và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư công của thành phố theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh nhằm sớm đưa các hoạt động trở lại bình thường, tạo tiền đề để kích thích, khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, qua đó tạo nguồn thu ngân sách để đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của thành phố. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu, chống thất thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thu khai thác quỹ đất để đảm bảo nguồn lực đầu tư xây dựng cơ bản.

- Bám sát thực tế diễn biến, công tác phòng chống dịch bệnh của thành phố để kịp thời có giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để tạo nguồn thu để đáp ứng chi đầu tư từ ngân sách thành phố, gồm nguồn ngân sách tập trung, khai thác quỹ đất, xổ số kiến thiết; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đồng thời, sớm triển khai các dự án được trung ương hỗ trợ từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu, vốn liên vùng và vốn ODA, vốn vay nước ngoài; vốn đầu tư của các Bộ, ngành cho các dự án trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu phương án vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB), các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong khả năng và điều kiện của thành phố không đáp ứng được nguồn lực cho đầu tư.

- Nghiên cứu đề xuất sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư (nếu có) của ngân sách Thành phố theo quy định của trung ương, nguồn quỹ dự trữ tài chính và các nguồn khác để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đôn đốc, xúc tiến việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thành phố, trong đó chủ động làm việc với Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương có liên quan để đảm bảo các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư; ổn định và tăng tỷ lệ điều tiết, xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách mới giai đoạn 2023 - 2025; trần huy động vốn vay so với tổng thu ngân sách địa phương được hưởng...

- Tập trung tháo gỡ và hoàn thành thủ tục thu tiền sử dụng đất từ các dự án tồn đọng nhiều năm; khẩn trương rà soát, thống kê chi tiết và sớm ban hành Kế hoạch thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và hằng năm, ban hành Kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất để chủ động, khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan về quy hoạch, về giá...; tăng cường công tác thẩm định giá đất, đấu giá thu tiền giao quyền sử dụng đất; thực hiện các giải pháp thu nợ tiền sử dụng đất, nhất là đối với các dự án, khu đất đã có mặt bằng, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp chậm nộp theo quy định... nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai theo phương án đề ra đáp ứng nhu cầu chi đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Quán triệt, triển khai hiệu quả Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai lập, thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đạt kết quả và hiệu quả cao nhất trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là việc đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các vướng mắc về quy trình, thủ tục, cắt giảm thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung, hiệu quả, chỉ bố trí vốn cho các công trình, dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bố trí trung hạn đối với dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn thực hiện hằng năm đối với dự án đã phê duyệt dự án đầu tư); tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bám sát quy hoạch và đáp ứng yêu cầu phát triển, thực tế xã hội. Trong bối cảnh ngân sách còn nhiều khó khăn, thực hiện cắt giảm, giãn tiến độ thực hiện đối với các công trình, dự án chưa thực sự cấp bách, cần thiết để ưu tiên và tập trung nguồn vốn cho các dự án dở dang, động lực trọng điểm, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cả về trước mắt và lâu dài theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua.

- Tiếp tục phân công lãnh đạo UBND thành phố (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố) phụ trách địa bàn và lĩnh vực, thủ tục đầu tư trực tiếp để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng dự án cụ thể, phát huy vai trò của

02 tổ công tác liên ngành nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố (Tổ công tác 509) và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về đất đai, quy hoạch, tài chính và các vấn đề có liên quan khác đối với các dự án, khu đất trên địa bàn thành phố (Tổ công tác 602).

- Khẩn trương giao kế hoạch vốn năm 2022 ngay từ cuối năm 2021, ban hành kế hoạch đền bù giải tỏa các dự án trên địa bàn thành phố năm 2022 ngay từ đầu năm 2022; quy định cụ thể thời gian khởi công, hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với các công trình trọng điểm, động lực. Yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án trong quý I/2022 phải xây kế hoạch giải ngân và có cam kết tỷ lệ giải ngân đến từng thời điểm trong năm 2022.

- Ưu tiên giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương đối với các dự án được bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách thành phố.

- Căn cứ kết quả triển khai thực hiện và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 để đánh giá, bình xét thi đua của các đơn vị, địa phương và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đơn vị, người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Tính tỷ lệ giải ngân có phần kinh phí đền bù giải tỏa cho UBND các quận, huyện; khẩn trương rà soát, nghiên cứu việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền liên quan đến giải tỏa, đền bù cho các địa phương; đề nghị các đồng chí Bí thư các quận, huyện ủy, Chủ tịch UBND các quận, huyện nâng cao vai trò trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị tại địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn, đảm bảo tiến độ giải ngân theo cam kết...

- Phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động đi kèm với các biện pháp giám sát, kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả đầu tư, nhất là việc triển khai Nghị quyết 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là về các thủ tục đầu tư, quy trình, công tác giải phóng mặt bằng nhằm đảm bảo nâng cao khả năng và tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế tình trạng điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

- Chủ động điều chuyển vốn các công trình không triển khai được hoặc chậm triển khai, không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí để bổ sung cho các công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán, có khối lượng hoàn thành, các công trình trọng điểm, động lực và các công trình cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu vốn đền bù giải tỏa...

- Các chủ đầu tư, đơn vị điều hành, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tập trung hoàn thành sớm nhất các thủ tục đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao để sớm hoàn thành thủ tục đầu tư, đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định gồm các khâu: Lập, trình và phê duyệt quy hoạch; lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, trình và phê duyệt đánh giá tác động môi trường (DTM); lập, thẩm định và phê duyệt dự án; tập trung đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm thi công hoàn thành công trình; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm, báo cáo các khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ.

- Nghiên cứu, xúc tiến các dự án hỗn hợp về nguồn vốn, trong đó vốn nhà nước (đầu tư công) xác định “là vốn môi” nhằm dẫn dắt, thu hút và huy động nguồn lực đầu tư tư nhân tham gia đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật, môi trường, thoát nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố...

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; tăng cường thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công, sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, tiết giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

- Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, hậu kiểm, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, đề cao trách nhiệm người đứng đầu ở các ngành, địa phương trong công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời có văn bản báo cáo các Bộ ngành Trung ương để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân kế hoạch vốn hàng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành kế hoạch năm 2022.

- Tập trung kiến nghị, xử lý các “điểm nghẽn” trong thủ tục đầu tư, xây dựng cơ bản, công tác giải tỏa, đền bù, bàn giao mặt bằng triển khai dự án, nhất là các công trình trọng điểm, động lực trên các lĩnh vực giao thông, hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cấp thoát nước, môi trường, an sinh xã hội..., tiếp tục kiến nghị Trung ương sớm thống nhất chủ trương tách hạng mục giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư.

Điều 3. Thống nhất giao chi tiết danh mục tổng thể các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2022 tại Kỳ họp chuyên đề đầu năm 2022 sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 và Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Trước mắt, thống nhất giao UBND thành phố chủ động giao danh mục chi tiết chuẩn bị đầu tư theo các nội dung, dự án đề xuất tại điểm 5b), mục II, Báo cáo

số 392/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 để phù hợp Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh được HĐND thành phố thông qua.

Điều 4. Thống nhất giao UBND thành phố chủ động bố trí vốn cho danh mục các công trình dân sinh năm 2022 của các quận đảm bảo đúng điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định để triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban, các tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND thành phố thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua tại Kỳ họp thứ 4 ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày biểu quyết thông qua. ✓

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện, HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Lương Nguyễn Minh Triết

**TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

(Đính kèm Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

(ĐVT: Triệu đồng)

Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2021 điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
	Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		
		Ngân sách thành phố	Ngân sách quận huyện		Ngân sách thành phố	Ngân sách quận huyện		Ngân sách thành phố	Ngân sách huyện	
TỔNG NGUỒN VỐN	9.699.322	9.282.451	416.871	8.159.696	7.757.477	402.219	7.880.731	7.722.611	158.120	1.539.626,0000
VỐN TRONG NƯỚC	9.011.522	8.594.651	416.871	7.471.896	7.069.677	402.219	7.333.231	7.175.111	158.120	
Nguồn vốn ngân sách tập trung	2.019.888	1.703.017	316.871	1.755.462	1.453.243	302.219	2.019.888	1.961.768	58.120	- Vốn phân cấp cho huyện Hòa Vang năm 2022 phù hợp Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, năm 2022 tăng 10% so với năm 2021.
Nguồn thu tiền sử dụng đất	3.300.000	3.200.000	100.000	2.147.734	2.047.734	100.000	2.700.000	2.600.000	100.000	Bổ trí 100 tỷ hỗ trợ Huyện Hòa Vang thực hiện CT Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.
Nguồn thu xổ số kiến thiết	165.000	165.000		158.000	158.000		160.000	160.000		
Nguồn ngân sách Trung ương	1.362.422	1.362.422		1.362.422	1.362.422		535.948	535.948		- Theo QĐ số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 v/v giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 và CV số 6926/BKHCĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ KHĐT về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022.
Nguồn năm trước chuyển sang, nguồn khác	2.164.212	2.164.212		2.048.278	2.048.278		1.917.395	1.917.395		Bổ sung theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp chiều ngày 03/12/2021 và thống nhất theo đề xuất của UBND TP tại BC 389/BC-UBND ngày 13/12/2021.
- Nguồn tiền sử dụng đất theo kết luận của Thanh tra Chính phủ năm 2017-2019	920.276	920.276		873.576	873.576					
- Số tăng thu tiết kiệm chi tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết năm 2019, số hoàn trả tiền sử dụng đất theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	743.936	743.936		735.702	735.702					

T	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2021 điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		
			Ngân sách thành phố	Ngân sách quận huyện		Ngân sách thành phố	Ngân sách quận huyện		Ngân sách thành phố	Ngân sách huyện	
	- Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020	500.000	500.000		439.000	439.000					
I	VỐN NƯỚC NGOÀI	687.800	687.800		687.800	687.800		547.500	547.500		
	Vốn Trung ương hỗ trợ	330.000	330.000		330.000	330.000					
	Nguồn vay lại của Trung ương vay nước ngoài (nguồn bội chi ngân sách địa phương)	357.800	357.800		357.800	357.800		547.500	547.500		- Theo QĐ số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 v/v giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 và CV số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ KHĐT về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022. - Công văn số 4078/STC-QLNS ngày 03/11/2021 của Sở Tài chính.
	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÂN BỐ	9.699.322	9.282.451	416.871	8.159.696	7.757.477	402.219	7.880.731	7.722.611	158.120	
	VỐN TRONG NƯỚC	9.011.522	8.594.651	416.871	7.471.896	7.069.677	402.219	7.333.231	7.175.111	158.120	
	Chi các công trình từ nguồn vốn ngân sách trung ương	1.362.422	1.362.422		1.362.422	1.362.422		535.948	535.948		
	Chi các công trình từ nguồn vốn NSTP	7.649.100	7.232.229	416.871	6.109.474	5.707.255	402.219	6.797.283	6.639.163	158.120	
	VỐN NƯỚC NGOÀI	687.800	687.800		687.800	687.800		547.500	547.500		
	Vốn Trung ương hỗ trợ	330.000	330.000		330.000	330.000		-	-		
	Nguồn vay lại của Trung ương vay nước ngoài (nguồn bội chi ngân sách địa phương)	357.800	357.800		357.800	357.800		547.500	547.500		Bổ trí cho Dự án cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng.



Biểu số 1a

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022: THEO TIẾN ĐỘ, NGUỒN VỐN
(Đính kèm Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Loại CT	Số DA	KHV năm 2022				Chênh lệch	Ghi chú
			Kế hoạch (trình HĐND)	Tỷ lệ %	Nhu cầu đơn vị	Tỷ lệ %		
	Tổng cộng	467	7.880.731	100	9.499.361	100	1.618.630	
I	Các CT xây dựng cơ bản	335	5.576.686	70,76	6.981.005	73,49	1.404.319	
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	122	256.232	3,25	273.558	2,88	17.326	
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	118	2.112.123	26,80	2.311.527	24,33	199.403	
3	Các dự án chuyển tiếp	63	2.297.380	29,15	3.422.167	36,03	1.124.787	
4	Các dự án khởi công mới	32	910.951	11,56	973.754	10,25	62.803	
II	Các CT khai thác quỹ đất	132	1.054.286	13,38	1.103.242	11,61	48.956	
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	46	79.911	1,01	83.367	0,88	3.456	
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	42	221.464	2,81	235.464	2,48	14.000	
3	Các dự án chuyển tiếp	39	667.952	8,48	699.452	7,36	31.500	
4	Các dự án khởi công mới	5	84.960	1,08	84.960	0,89	0	

STT	Loại CT	Số DA	KHV năm 2022				Chênh lệch	Ghi chú
			Kế hoạch (trình HĐND)	Tỷ lệ %	Nhu cầu đơn vị	Tỷ lệ %		
III	Quy hoạch		80.000	1,02	80.000	0,84	0	
IV	Chuẩn bị đầu tư		40.000	0,51	40.000	0,42	0	
V	Hỗ trợ cho huyện Hòa Vang để đầu tư bổ sung một số công trình theo Chương trình nông thôn mới		100.000	1,27	-	-	-100.000	
VI	Chi XDCB vốn tập trung cho các quận, huyện		322.155	4,09	747.614	7,87	425.459	
VII	CT sử dụng vốn nước ngoài (Nguồn vay lại của Trung ương - Nguồn bồi chi ngân sách địa phương)		547.500	6,95	547.500	6,95	0	
VIII	DỰ NGUỒN		160.104	2,03		-		

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022: THEO ĐƠN VỊ**

(Đính kèm Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Đơn vị	Số DA	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
			Tổng	Xây lắp	Đền bù	
	Tổng	467 CT	7.880.731	6.583.158	1.297.573	
I	Các DA xây dựng cơ bản	335 CT	6.118.841	5.188.784	830.057	
A	Các ban quản lý (Vốn XD CB)	130 CT	4.044.920	3.501.400	543.520	
1	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	24 CT	508.697	484.497	24.200	
2	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	28 CT	1.105.881	709.961	395.920	
3	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36 CT	193.767	164.967	28.800	
4	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và Phát triển đô thị	30 CT	1.044.300	969.700	74.600	
5	Ban QLDA ĐT Cơ sở hạ tầng ưu tiên	5 CT	1.023.000	1.011.000	12.000	
6	Ban QLDA PHTT KCN & CNC ĐN	4 CT	80.213	80.213	-	
7	BQL KCNC và các KCN ĐN	3 CT	89.063	81.063	8.000	
B	Các quận, huyện (Vốn XD CB)	105 CT	901.325	825.992	75.333	
1	Quận Hải Châu	11 CT	122.186	122.186	-	
2	Quận Thanh Khê	17 CT	125.080	118.080	7.000	
3	Quận Cẩm Lệ	29 CT	167.949	137.749	30.200	
4	Quận Sơn Trà	7 CT	117.560	117.560	-	
5	Quận Liên Chiểu	7 CT	106.109	96.809	9.300	
6	Quận Ngũ Hành Sơn	10 CT	89.993	84.993	5.000	
7	Huyện Hòa Vang	24 CT	172.448	148.615	23.833	

C	Sở, ngành (Vốn XDCB)	100 CT	1.072.596	861.392	211.204	
II	Các DA khai thác quỹ đất	132 CT	1.054.286	586.771	467.515	
A	Các ban quản lý (Vốn KTQĐ)	94 CT	849.850	545.471	304.379	
1	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	47 CT	176.730	126.091	50.639	
2	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	4 CT	207.622	168.500	39.122	
3	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	CT	-	-	-	
4	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và Phát triển đô thị	38 CT	344.820	183.600	161.220	
5	Ban QLDA ĐT Cơ sở hạ tầng ưu tiên	CT	-	-	-	
6	Ban QLDA PTHT KCN & CNC ĐN	5 CT	120.678	67.280	53.398	
7	BQL KCNC và các KCN ĐN	CT	-	-	-	
B	Các quận, huyện (Vốn KTQĐ)	35 CT	203.073	41.000	162.073	
1	Quận Hải Châu	3 CT	28.700	1.000	27.700	
2	Quận Thanh Khê	CT	-	-	-	
3	Quận Cẩm Lệ	9 CT	91.220	40.000	51.220	
4	Quận Sơn Trà	1 CT	2.000	-	2.000	
5	Quận Liên Chiểu	10 CT	22.653	-	22.653	
6	Quận Ngũ Hành Sơn	9 CT	43.000	-	43.000	
7	Huyện Hòa Vang	3 CT	15.500	-	15.500	
C	Sở, ngành (Vốn KTQĐ)	3 CT	1.364	300	1.064	
III	Quy hoạch		80.000	80.000		
IV	Chuẩn bị đầu tư		40.000	40.000		
V	Hỗ trợ cho huyện Hòa Vang để đầu tư bổ sung một số công trình theo Chương trình nông thôn mới		100.000	100.000		
VI	CT sử dụng vốn nước ngoài (Nguồn vay lại của Trung ương - Nguồn bội chi ngân sách địa phương)		547.500	547.500		
VII	Dự nguồn		160.104	160.104		



Biểu số 1c

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022:
THEO LĨNH VỰC**

(Đính kèm Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Lĩnh vực	Số DA	Kế hoạch vốn năm 2022		Nhu cầu Kế hoạch vốn năm 2022		Chênh lệch nhu cầu và kế hoạch	Ghi chú
			Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %		
	Tổng số (A+B+C+D)	467 CT	7.880.731	100	9.499.361	100	1.618.630	
A	Chi XDCB các công trình	335 CT	6.118.841	78	7.848.619	83	1.729.778	
I	Các hoạt động kinh tế	128 CT	2.471.852	31,37	2.739.897	28,84	268.045	
I.1	Giao thông	66 CT	1.528.953	19,40	1.644.646	17,31	115.693	
I.2	Thương mại	2 CT	129.000	1,64	139.000	1,46	10.000	
I.3	Du lịch	5 CT	13.050	0,17	13.050	0,14	-	
I.4	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản...	26 CT	183.926	2,33	184.926	1,95	1.000	
I.5	Công nghiệp (điện)	4 CT	16.303	0,21	19.703	0,21	3.400	
I.6	Cấp nước, thoát nước	15 CT	310.369	3,94	411.519	4,33	101.150	
I.7	Công nghệ thông tin	10 CT	210.251	2,67	247.054	2,60	36.803	
I.8	Lập quy hoạch		80.000	1,02	80.000	0,84	(0)	
II	Giáo dục, đào tạo	61 CT	510.984	6,48	632.674	6,66	121.690	
III	Khoa học, công nghệ	4 CT	132.300	1,68	153.000	1,61	20.700	
IV	Y tế, dân số và gia đình	35 CT	760.346	9,65	820.346	8,64	60.000	
V	Văn hóa, thông tin	32 CT	235.714	2,99	247.923	2,61	12.209	
VI	Phát thanh, truyền hình	2 CT	7.440	0,09	7.440	0,08	-	
VII	Thể dục thể thao	5 CT	39.204	0,50	39.501	0,42	297	

VIII	Môi trường	17 CT	822.649	10,44	1.562.367	16,45	739.718	
IX	Xã hội	15 CT	138.087	1,75	148.087	1,56	10.000	
X	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị...	15 CT	62.403	0,79	64.403	0,68	2.000	
XI	Quốc phòng	6 CT	85.081	1,08	190.081	2,00	105.000	
XII	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	10 CT	43.756	0,56	74.416	0,78	30.660	
XIII	Vối đối ứng cho các dự án ODA	2 CT	340.000	4,31	374.000	3,94	34.000	
XIV	Chi hỗ trợ đầu tư các công trình tại tỉnh Quảng Nam và các tỉnh Nam Lào	3 CT	6.870	0,09	6.870	0,07	-	
XV	Hỗ trợ cho huyện Hòa Vang đề đầu tư bổ sung một số công trình theo chương trình Nông thôn mới		100.000	1,27	-	-	(100.000)	
XVI	Chi XD CB vốn tập trung cho các quận, huyện		322.155	4,09	747.614	7,87	425.459	
XVII	Chuẩn bị đầu tư		40.000	0,51	40.000	0,42	-	
B	Các DA khai thác quỹ đất	132 CT	1.054.286	13,38	1.103.242	11,61	48.956	
C	Vốn nước ngoài (Nguồn vay lại của Trung ương - Nguồn bồi chi ngân sách địa phương)		547.500	6,95	547.500	5,76	-	
D	DỰ NGUỒN		160.104	2,03				